

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT
QUÝ IV NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối kỳ
I.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	605.984.334.821	694.834.455.789
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.994.389.971	82.759.468.058
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	14.464.092.707	101.340.050.450
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	127.467.869.790	120.984.896.112
4.	Hàng tồn kho	447.429.923.577	389.263.617.729
5.	Tài sản ngắn hạn khác	2.628.058.776	486.423.440
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN	503.898.652.425	749.731.665.509
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2.	Tài sản cố định	48.349.486.039	82.089.469.618
	- Tài sản cố định hữu hình	28.704.763.659	58.224.863.487
	- Tài sản cố định vô hình	2.432.109.835	2.367.412.776
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17.212.612.545	21.497.193.355
3.	Bất động sản đầu tư	31.628.838.008	7.151.844.770
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	421.352.246.813	642.977.048.432
5.	Tài sản dài hạn khác	1.233.258.197	9.781.793.028
6.	Lợi thế thương mại	1.334.823.368	7.731.509.661
III.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.109.882.987.246	1.444.566.121.298
IV.	NỢ PHẢI TRẢ	338.550.614.086	424.571.295.430
1.	Nợ ngắn hạn	192.392.574.899	213.757.548.739
2.	Nợ dài hạn	146.158.039.187	210.813.746.691
V.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	755.810.694.276	1.004.391.020.700
1.	Vốn chủ sở hữu	747.728.127.171	990.331.835.598
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	170.000.000.000	252.500.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	355.835.567.300	509.142.596.391
	- Cổ phiếu quỹ	-	(59.906.424.991)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	80.606.489.783	129.705.590.338
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	141.286.070.088	158.890.073.860
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	8.082.567.105	14.059.185.102
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.082.567.105	14.059.185.102
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI.	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	15.521.678.884	15.603.805.168
VII.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.109.882.987.246	1.444.566.121.298

V.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2008*(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

STT	Chỉ tiêu	KỶ BÁO CÁO	LUỸ KẾ
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	275.711.990.842	606.972.750.442
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.051.329.973	8.781.692.987
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	274.660.660.869	598.191.057.455
4.	Giá vốn hàng bán	121.767.971.654	290.502.058.878
5.	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.892.689.215	307.688.998.577
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	18.413.101.277	40.619.549.266
7.	Chi phí tài chính	9.349.407.649	25.098.887.051
8.	Chi phí bán hàng	76.769.295	1.867.358.106
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.623.059.490	52.183.815.181
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	141.256.554.058	269.158.487.505
11.	Thu nhập khác	7.018.854.343	12.146.887.262
12.	Chi phí khác	155.586.860	434.359.952
13.	Lợi nhuận khác	6.863.267.483	11.712.527.310
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Cty liên kết, liên doanh	-	-
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	148.119.821.541	280.871.014.815
16.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.290.763.652	81.764.049.495
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	113.829.057.889	199.106.965.320
18.	Lợi ích cổ đông thiểu số	9.841.365.719	11.003.200.229
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	103.987.692.170	188.103.765.091
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.324,72	8.663,96
21	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (*)		1.500

(*) Năm 2008 tạm ứng đợt 1

Ngày 20 tháng 01 năm 2009
TM.CTY CP PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ CHÍ HIẾU